

Số: 68.../QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển đại học luật
hình thức vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 19/VBHN-BGD&ĐT ngày 02 tháng 5 năm 2014 ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Xét Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh khóa 15C,D (2015-2020) đại học luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2016;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Đào tạo tại chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 88 (tám mươi tám) thí sinh trúng tuyển vào học khóa 15C,D (2015-2020) đại học luật hình thức vừa làm vừa học mở tại Trường Đại học Luật Hà Nội (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng Khoa Đào tạo tại chức, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. */em*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ GDDH-Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Vụ TCCB-Bộ Tư pháp (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu VT, ĐTTC.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trương Quang Vinh

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC LUẬT HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC

MỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI - K15CD (2015-2020)

Kèm theo QĐ số: **68** /QĐ-ĐHLHN ngày **13** tháng **01** năm **2016** của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	ƯT	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
1	00001	Bế Huy Anh	30/10/90		Điện Biên	Văn phòng Công chứng Xuân mai	01	4.00	7.00	7.00	18.00	18.00	
2	00002	Hoàng Tuấn Anh	17/01/92		Hà Tây	UBND phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà		6.00	7.50	7.00	20.50	20.50	
3	00004	Lê Duy Anh	18/11/92		Hà Nội	UBND phường Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng,		5.50	5.50	6.00	17.00	17.00	
4	00005	Kiều Văn Biết	31/05/93		Hà Tây	Toà án nhân dân Tối cao		5.50	6.50	6.50	18.50	18.50	
5	00006	Phạm Thị Bích	02/10/96	Nữ	Thái Bình	UBND xã Trạng Quân, Đông Hưng, Thái Bình		7.50	7.50	7.00	22.00	22.00	
6	00007	Nguyễn Tiến Bình	26/01/79		Hà Nội	Đội quản lý thị trường số 6		4.00	6.50	5.00	15.50	15.50	
7	00008	Nguyễn Duy Chính	17/10/93		Điện Biên	Công ty CPĐT tài nguyên môi trường Đông		6.00	7.50	5.50	19.00	19.00	
8	00009	Phạm Văn Công	21/04/86		Hà Tây	UBND xã Phù Lưu, ứng Hoà, Hà Nội		6.50	7.00	4.00	17.50	17.50	
9	00012	Nguyễn Mạnh Cường	09/02/75		Mê Linh	Chi cục quản lý công sản		4.00	5.50	5.00	14.50	14.50	
10	00014	Đinh Phan Duy	10/07/88		Hà Nội	Công ty CP du lịch và dịch vụ Hy Vọng	01	4.50	5.00	5.00	14.50	14.50	
11	00015	Nguyễn Hoàng Duy	15/07/95		Hà Tây	UBND thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội		6.00	7.00	7.00	20.00	20.00	
12	00016	Nguyễn Hữu Duy	25/09/84		Hà Tây	UBND phường Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội		4.00	5.00	5.00	14.00	14.00	
13	00017	Đàm Tuấn Dũng	14/07/89		Bắc Ninh	UBND Đa Cầu, Nam Sơn, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc		5.00	5.50	5.50	16.00	16.00	
14	00018	Đinh Thế Dũng	26/09/80		Ninh Bình	UBND xã Đông Sơn, TP Tam Điệp tỉnh Ninh		5.00	5.50	7.00	17.50	17.50	
15	00019	Nguyễn Tiến Dũng	13/08/97		Hà Nội	UBND phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa,		5.00	7.50	7.00	19.50	19.50	
16	00021	Trịnh Trọng Dũng	06/12/86		Hà Nội	Công ty CP M&A Việt Nam		6.00	5.00	5.00	16.00	16.00	
17	00022	Vũ Tiến Dũng	08/06/64		Hà Nội	Nhà hát cải lương Việt Nam	01	6.00	8.00	5.50	19.50	19.50	
18	00023	Nguyễn Hồng Dương	13/10/91		Hà Nội	UBND phường Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà		5.50	8.00	6.50	20.00	20.00	
19	00024	Phạm Thảo Dương	25/09/96	Nữ	Tĩnh Hoà Bình	UBND phường Chăm Mát, TP Hoà Bình		7.50	8.00	7.00	22.50	22.50	
20	00025	Trần Khánh Dư	01/12/81		Hưng Yên	Công ty TNHH thương mại Du lịch và vận tải		4.50	7.00	6.50	18.00	18.00	
21	00026	Trần Văn Điển	01/01/80		Nam Định	Cục C87 -tổng cục VIII - Bộ công an	01	4.50	6.00	5.50	16.00	16.00	
22	00028	Nguyễn Minh Đức	13/10/96		Hà Nội	Công ty CP xây dựng và tư vấn giám sát Hà nội		5.00	5.00	5.50	15.50	15.50	
23	00030	Bế Công Giang	14/08/92		Hà Nội	UBND phường Xuân Phương, quận Nam Từ		5.50	5.00	7.00	17.50	17.50	
24	00031	Dương Hương Giang	11/10/84	Nữ	Hà Nội	UBND phường Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội		7.00	6.00	7.00	20.00	20.00	
25	00032	Phan Thị Hà Giang	16/07/96	Nữ	Hà Tĩnh	UBND xã Đức Hương, huyện Vũ Quang tỉnh Hà		8.00	8.00	6.00	22.00	22.00	
26	00033	Nguyễn Thái Hà	08/08/68		Hà Nội	UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà		6.00	6.50	7.00	19.50	19.50	
27	00034	Phạm Văn Hà	06/04/89		Thái Bình	Thanh tra bộ công an	01	6.50	5.00	5.50	17.00	17.00	
28	00035	Dư Văn Hải	07/07/91		Hà Tây	Cục công tác Đảng và công tác quần chúng. Bộ		6.00	7.50	3.50	17.00	17.00	
29	00036	Lương Vũ Hải	25/03/67		Hà Nội	Cục Hậu Cần, Quân chủng PKKQ	01	6.50	8.00	7.00	21.50	21.50	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	U.T	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
30	00038	Nguyễn Thanh	Hằng	26/07/94	Nữ	Hà Nội	UBND phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội		5.00	4.00	7.00	16.00	16.00	
31	00039	Trần Văn	Hiến	17/08/85		Hà Tây	UBND xã Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội		6.00	4.00	7.00	17.00	17.00	
32	00040	Lê Đức	Hiếu	08/12/88		Hà Nội	Công an phường Cống Vị		5.50	6.00	5.50	17.00	17.00	
33	00041	Doãn Văn	Hiệp	15/12/87		Hà Tây	Công ty Luật TNHH Hoàng Giao và Cộng Sự	01	7.00	8.00	6.00	21.00	21.00	
34	00044	Dương Thị	Huyền	05/10/92	Nữ	Vĩnh Phúc	Công ty CP tư vấn thiết kế công trình thủ đô		8.00	7.00	7.00	22.00	22.00	
35	00045	Lê Việt	Hùng	11/02/87		Quảng Ninh	Công ty TNHH Xây dựng và thương mại Toàn	01	6.50	6.00	5.00	17.50	17.50	
36	00047	Phan Quốc	Hùng	07/05/94		Hà Giang	UBND xã Ngam La, Yên Minh, Hà Giang		5.00	8.00	4.50	17.50	17.50	
37	00049	Hoàng Việt	Hùng	22/02/96		Quảng Ninh	UBND phường Trần Phú, TP Móng Cái, Quảng		6.00	4.00	7.50	17.50	17.50	
38	00050	Nguyễn Thành	Hùng	02/09/96		Ninh Bình	UBND xã Văn Phương, huyện Nho Quan		5.50	7.00	6.50	19.00	19.00	
39	00052	Đoàn Thị Thu	Hương	22/09/95	Nữ	Hà Tây	UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP		5.00	7.00	6.50	18.50	18.50	
40	00053	Trần Mai	Hương	06/11/90	Nữ	Hà Nội	UBND phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.00	6.00	7.50	19.50	19.50	
41	00054	Trần Thu	Hường	13/10/94	Nữ	Hà Nội	UBND phường Phúc Tân		6.50	7.00	7.50	21.00	21.00	
42	00055	Lê Đức	Khang	12/01/91		Hà Tây	UBND xã Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội		6.00	6.00	7.00	19.00	19.00	
43	00056	Đỗ Văn	Khuong	21/03/97		Bắc Giang	UBND xã Đại Lâm, Lạng Giang, Bắc Giang		6.00	6.50	5.00	17.50	17.50	
44	00058	Nguyễn Hương	Lam	08/12/97	Nữ	Hà Nội	UBND phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, TP		6.00	5.00	7.50	18.50	18.50	
45	00059	Trần Tuyết	Lan	15/09/84	Nữ	Hà Nội	UBND phường Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà		6.50	6.00	3.00	15.50	15.50	
46	00061	Cao Bảo	Long	04/11/91		Bắc Giang	UBND xã Đông Phú, Lục Nam, Bắc Giang		6.00	6.00	4.50	16.50	16.50	
47	00062	Dương Vương	Long	10/03/83		Bắc Giang	Công ty TNHH Tài Lê	02	5.50	6.50	3.50	15.50	15.50	
48	00063	Phạm Ngọc	Long	05/05/93		Hà Tây	UBND xã Chương Dương, huyện Thường Tín,		6.50	6.50	6.00	19.00	19.00	
49	00065	Nguyễn Nhân	Lợi	29/04/91		Hà Nội	Công ty CP Quảng cáo Gia Minh		5.00	8.00	7.50	20.50	20.50	
50	00067	Đào Trọng	Lượng	05/04/81		Vĩnh Phúc	Nhà xuất bản Tư pháp		5.50	6.00	6.50	18.00	18.00	
51	00068	Bùi Anh	Mạnh	23/10/76		Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Duyên Hải	01	6.00	6.50	6.50	19.00	19.00	
52	00069	Nguyễn Bình	Minh	12/12/95	Nữ	Hà Tây	UBND phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, TP		6.00	8.00	6.00	20.00	20.00	
53	00070	Nguyễn Hồng	Minh	21/11/97		Thái Nguyên	UBND xã Thịnh Đức, TP Thái Nguyên		5.50	3.50	6.50	15.50	15.50	
54	00071	Nguyễn Hoàng	Minh	21/11/97		Thái Nguyên	UBND xã Thịnh Đức, TP Thái Nguyên, tỉnh		4.00	6.50	5.00	15.50	15.50	
55	00072	Bùi Trà	My	29/04/96	Nữ	Liên bang Nga	UBND phường Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội		4.50	2.50	6.50	13.50	13.50	
56	00073	Nguyễn Thị Phương	Mỹ	09/10/91	Nữ	Thái Bình	Văn phòng công chứng Bắc Từ Liêm		7.00	8.00	7.00	22.00	22.00	
57	00074	Nguyễn Ngọc Hoài	Nam	29/12/90		Hà Nội	Công ty Luật Hợp Danh Phương Đông		5.00	6.00	5.00	16.00	16.00	
58	00075	Nguyễn Thị	Ngát	05/03/83	Nữ	Thái Bình	Viện nghiên cứu Lập Pháp	02	6.50	6.00	6.50	19.00	19.00	
59	00076	Triệu Thị	Ngân	10/02/92	Nữ	Tuyên Quang	UBND phường Quang Trung - quận Hà Đông -	01	6.50	5.00	7.50	19.00	19.00	
60	00078	Lê Việt	Như	27/03/86		Hà Nội	UBND xã Tốt Động - Chương Mỹ - Hà Nội		8.00	8.00	7.50	23.50	23.50	
61	00079	Nguyễn Văn	Phú	21/08/85		Hà Tĩnh	Công an phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà		5.00	8.00	7.00	20.00	20.00	
62	00080	Nguyễn Doãn	Phượng	20/09/93		Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ thuế và thương mại Việt	02	5.50	5.00	7.50	18.00	18.00	
63	00081	Phạm Thị Ngọc	Phượng	20/05/97	Nữ	Hà Nội	UBND xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		7.00	5.50	7.00	19.50	19.50	

HÀ NỘI

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Nơi cử đi học	U.T	ĐM1	ĐM2	ĐM3	ĐTC0	ĐTC	Ghi chú
64	00082	Vũ Hồng	Quân	09/11/86		Hà Nội	Bộ công an	01	7.00	7.50	7.50	22.00	22.00	
65	00084	Nguyễn Thu	Quỳnh	17/07/94	Nữ	Sơn La	UBND phường Quyết Thắng, TP Sơn La, tỉnh		5.50	7.50	6.50	19.50	19.50	
66	00085	Trần Văn	Sáng	15/12/89		Thái Bình	UBND xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái		6.50	8.00	8.00	22.50	22.50	
67	00086	Nguyễn Văn	Tâm	24/04/93		Vĩnh Phúc	UBND xã Tam Hồng, Yên Lạc, Vĩnh Phúc		7.00	7.50	7.00	21.50	21.50	
68	00087	Trần Văn	Thái	17/12/87		Vĩnh Phúc	CT Luật TNHH Hoàng Giao và Cộng Sự		5.00	7.00	5.00	17.00	17.00	
69	00088	Nguyễn Trung	Thành	13/10/89		Hà Tĩnh	UBND phường Hàng Bồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	01	6.00	5.50	4.50	16.00	16.00	
70	00090	Ngô Văn	Thao	10/03/93		Hà Nội	UBND phường Phú Đô - Nam Từ Liêm, Hà Nội		6.50	8.00	5.50	20.00	20.00	
71	00093	Nguyễn Xuân	Thủy	06/01/83		Hà Nam	UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa		6.50	6.00	7.50	20.00	20.00	
72	00094	Vũ Thị	Thương	10/06/87	Nữ	Thanh Hoá	UBND xã Quảng Minh, Quảng Xương, Thanh		7.50	7.50	7.00	22.00	22.00	
73	00095	Đàm Mạnh	Tiến	08/10/84		Hà Nội	UBND phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội		6.50	5.50	4.50	16.50	16.50	
74	00096	Lê Đức	Toàn	23/12/97		Hà Nội	Công ty CP xây dựng và phát triển thương mại		3.00	4.00	5.00	12.00	12.00	
75	00098	Đinh Thị Đài	Trang	14/05/89	Nữ	Thanh Hoá	Công ty CP tư vấn và xây dựng Đô thị Hà Nội	02	6.50	7.00	7.00	20.50	20.50	
76	00099	Đỗ Kiều	Trình	16/05/93	Nữ	Hà Nội	UBND phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Hà		6.50	6.50	6.50	19.50	19.50	
77	00101	Nguyễn Văn	Trung	16/08/90		Hà Tây	Nhà khách Quốc Hội		6.00	5.50	5.00	16.50	16.50	
78	00102	Phạm Tiến	Trung	04/09/89		Thái Bình	UBND phường Khương Trung, quận Thanh		4.00	7.50	5.50	17.00	17.00	
79	00104	Dương Thế	Trưởng	26/07/89		Nam Định	Cục bồi thường nhà nước		7.50	6.50	7.50	21.50	21.50	
80	00105	Đỗ Mạnh	Tuấn	18/10/86		Hà Nội	UBND phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP		5.00	6.50	7.00	18.50	18.50	
81	00106	Lê Kim	Tuấn	22/12/93		Vĩnh Phúc	UBND xã Kim Nỗ - Đông Anh - Hà Nội		6.00	8.00	7.00	21.00	21.00	
82	00107	Đặng Thanh	Tùng	21/09/93		Hà Nội	UBND Phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà		6.50	8.00	6.50	21.00	21.00	
83	00108	Nguyễn Đức	Tùng	04/05/91		Hà Tây	UBND phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, tp		4.50	8.00	6.50	19.00	19.00	
84	00109	Nguyễn Văn	Tùng	05/06/86		Ba Vì	UBND xã Phú Châu, Ba Vì, Hà Nội		5.00	7.00	7.00	19.00	19.00	
85	00110	Nguyễn Thanh	Tùng	15/07/95		Hà Nội	UBND xã Tân Lĩnh, Ba Vì, Hà Nội		3.50	7.00	6.00	16.50	16.50	
86	00111	Nguyễn Minh	Tùng	17/09/84		Hà Nội	UBND xã Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội		7.00	6.00	7.50	20.50	20.50	
87	00113	Lê Công	Vinh	10/12/85		Nghệ An	Công ty CP thể thao bóng đá Bình Dương		6.50	7.00	7.50	21.00	21.00	
88	00115	Nguyễn Thị Hải	Yến	18/12/94	Nữ	Bắc Giang	UBND phường Hoàng Văn Thụ, TP Bắc Giang,		5.00	7.50	6.50	19.00	19.00	

CỘNG TRƯỞNG V15C : 88 THÍ SINH

TRƯỜNG HIỆU TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI
TS. Trương Quang Vinh

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2016

THÔNG BÁO
Về việc nhập học cho thí sinh trúng tuyển
K15C,D – VB1 Đại học Luật Hà Nội

Khoa Đào tạo tại chức – Trường Đại học Luật Hà Nội thông báo cho các thí sinh trúng tuyển vào học đại học hình thức vừa làm vừa học khóa 15CD – VB1 (văn bằng thứ nhất) tại Trường Đại học Luật như sau:

1. Nhập học

- Thời gian nhập học: cả ngày 17 tháng 01 năm 2016
Sáng: Từ 08h00 đến 1100
Chiều: Từ 14h00 đến 16h30
- Địa điểm : Hội trường nhà **D**
- Các thủ tục cần chuẩn bị :
 - + Giấy báo nhập học (*trường hợp không nhận được Giấy báo nhập học mà có tên trong danh sách trúng tuyển phải đến nhập học đúng ngày qui định*).
 - + 01 bản sao Bằng tốt nghiệp Trung cấp, Cao cấp lý luận chính trị (*nếu có*) ;
 - + Học phí kỳ 1 của khóa học (dự kiến) : 4.575.000 đ (*Bốn triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).
 - + Làm thẻ học viên : 50.000 đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

2. Khai giảng

Thời gian : 18h00 ngày 18 tháng 01 năm 2016
Tại: Hội trường A 403

3. Phương thức học

Học ngoài giờ hành chính, từ tối thứ 2 đến tối thứ 7 và cả ngày Chủ nhật, từ ngày 01 đến ngày 15 hàng tháng.

❖ *Riêng tháng 01 năm 2016: lịch học từ 19/01/2016 đến 31 tháng 01 năm 2016.*

TRƯỜNG KHOA ĐÀO TẠO TẠI CHỨC



PGS.TS. Lê Văn Long